

Số: 742/KH-STTTT

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 7 năm 2020

KẾ HOẠCH

Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh 6 tháng cuối năm 2020 và đến hết năm 2021 nhằm cải thiện để tăng chỉ số IDI (ICT Development Index)

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 09/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh "Về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Căn cứ cơ sở hạ tầng hiện có và kế hoạch phát triển xây dựng trạm BTS của các doanh nghiệp viễn thông năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Văn bản số 193/CV-BQLDAHT1-PDA1 ngày 24/3/2020 của Ban Quản lý dự án hạ tầng 1; Văn bản số 67/VNMB-ĐN ngày 06/02/2020 của Công ty CP viễn thông di động Vietnamobile; số 132/VNPT-QNh-KTĐT ngày 13/02/2020 của Viễn thông Quảng Ninh; 1357/QNH-KTHT ngày 10/04/2020 của Viettel Quảng Ninh).

Thực hiện theo sự định hướng, mục tiêu trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh 6 tháng cuối năm 2020 và đến hết năm 2021 nhằm cải thiện tăng chỉ số IDI trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Mục đích

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng trên phạm vi toàn tỉnh.

- Cung cấp các dịch vụ viễn thông băng rộng đa dạng với chất lượng tốt, giá cước hợp lý theo cơ chế thị trường.

- Cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò của công tác quản lý nhà nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Băng rộng cho cộng đồng

a) *Băng rộng cho gia đình*: Ít nhất 80% số hộ gia đình (hoặc thuê bao cá nhân) trên địa bàn tỉnh được tiếp cận và sử dụng dịch vụ băng rộng cố định, trong đó ít nhất 80% thuê bao được kết nối với tốc độ tối thiểu đường xuống là 30Mb/s.

b) *Băng rộng cho các điểm truy cập viễn thông công cộng*: 100% các điểm truy cập viễn thông công cộng trên địa bàn Quảng Ninh sử dụng dịch vụ băng rộng cố định trong đó ít nhất 80% các điểm có truy cập băng rộng cố định với tốc độ tối thiểu đường xuống là 50Mb/s.

c) *Băng rộng cho điểm thư viện công cộng*: 100% các điểm thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh sử dụng dịch vụ băng rộng cố định trong đó ít nhất 80% các điểm có truy cập băng rộng cố định với tốc độ tối thiểu đường xuống là 50Mb/s.

d) *Băng rộng di động*:

Đảm bảo tối thiểu 98% các khu vực dân cư được phủ sóng 3G/4G với tốc độ trung bình:

3G: Tải xuống (Download) là 13 Mbps (Megabits/giây); Tải lên (Upload) 4,5 Mbps.

4G: Tải xuống (Download) là 55 Mbps; Tải lên (Upload) 25 Mbps.

1.2.2. Băng rộng cho công sở

a) *Băng rộng cho cơ sở giáo dục*:

100% các cơ sở giáo dục có kết nối băng rộng, trong đó:

- 80% các cơ sở giáo dục bậc cao đẳng, đại học, viện nghiên cứu sử dụng dịch vụ băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là 1Gb/s;

- Ít nhất 80% các cơ sở giáo dục bậc phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cơ sở dạy nghề có truy cập băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là 50Mb/s.

b) *Băng rộng cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*:

100% các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có kết nối băng rộng, trong đó:

- Ít nhất 50% cơ sở có truy cập băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là 100Mb/s;

- 50 % các kết nối với tốc độ tối thiểu đường xuống là 30Mb/s.

c) *Băng rộng cho cơ quan hành chính và doanh nghiệp*:

100% các cơ quan, đơn vị của Đảng, Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp có kết nối băng rộng, trong đó:

- Ít nhất 50% kết nối có tốc độ tối thiểu đường xuống là 100Mb/s;

- 50% các kết nối với tốc độ tối thiểu đường xuống là 50Mb/s.

1.2.3. Xây dựng, phát triển bền vững hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh

- Nâng tỷ lệ dùng chung cơ sở hạ tầng thụ động trên địa bàn tỉnh lên 20%-25%.
- Triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông theo danh sách đã thống nhất lập trong 6 tháng đầu năm 2020.
- Thống nhất trong việc lập danh sách hạ tầng viễn thông thụ động như cột ăng ten, công bệ cáp, cột cáp treo theo kế hoạch dự kiến xây dựng năm 2021 và các năm tiếp theo của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có thể dùng chung.
- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông tiến hành triển khai xây dựng và có thể cung cấp dịch vụ 5G tại các khu công nghệ thông tin tập trung, các khu công nghiệp, nghiên cứu, các trường đại học và tại các khu vực trung tâm huyện/thành phố trong tỉnh từ quý 3,4/2021.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và ngành Thông tin và Truyền thông; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các giải pháp phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Quảng Ninh.
- Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

II- NỘI DUNG

1. Hạ tầng băng rộng

1.1. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng viễn thông băng rộng cho 04 xã: Cái Chiên huyện Hải Hà; Bản Sen, Thắng Lợi, Ngọc Vũng huyện Vân Đồn theo Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông (Giao Tập đoàn Viễn thông Quân đội làm chủ đầu tư thực hiện thiết lập hạ tầng viễn thông băng rộng cho 04 xã: Cái Chiên huyện Hải Hà; Bản Sen, Thắng Lợi, Ngọc Vũng huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh) làm cơ sở để đồng bộ sự phát triển hạ tầng và phổ cập dịch vụ băng rộng qua đó đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình chuyển đổi số của tỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn;

1.2. Rà soát, hoàn thiện thiết lập hạ tầng truyền dẫn băng rộng, thiết lập mạng truy nhập băng rộng cố định và băng rộng di động tại các xã được thực hiện hỗ trợ giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ (*Phụ lục 1 kèm theo*)

2. Cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động

- *Phát triển mới 150 cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động trong 6 tháng cuối năm 2020*

Số cột ăng ten sử dụng dùng chung là: 08.

(Danh sách dự kiến theo File kèm theo)

- *Cải tạo cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động trong 6 tháng cuối năm 2020*

Xây dựng kế hoạch thực hiện cải tạo 10 vị trí cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động loại A2 tại tuyến đường phố chính tại khu vực thành phố, thị xã và trung tâm các huyện *(Danh sách dự kiến theo File kèm theo)*.

3. Mạng cáp ngoại vi

a) *Ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông trong 6 tháng cuối năm 2020*

Thực hiện ngầm hóa tại 02 khu vực, tuyến đường phố với tổng chiều dài 45,2 (km).

(Danh sách dự kiến theo file kèm theo)

b) *Thu gom, chỉnh trang cáp viễn thông*

Thực hiện thu gom, chỉnh trang cáp theo hướng dẫn tại kế hoạch số 452/KH-STTTT ngày 20/9/2017 của Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Nghiên cứu xây dựng bản đồ vùng phủ băng rộng trên phạm vi của tỉnh;

5. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy tối đa việc kết nối và thực hiện chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Bưu chính - Viễn thông

Trực tiếp tham mưu giúp Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện những công việc sau:

- Chủ trì việc tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy tối đa việc kết nối và thực hiện chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông;

- Phối hợp với sở, ban, ngành liên quan cập nhật, thông báo và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành xây dựng, giao thông, điện lực.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong việc cấp giấy phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn.

- Chủ trì việc tham mưu văn bản báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, chỉ đạo Viettel Quảng Ninh đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng viễn thông băng rộng cho 04 xã: Cái Chiên huyện Hải Hà; Bản Sen, Thắng Lợi, Ngọc Vùng huyện Vân Đồn.

- Chủ trì việc tham mưu văn bản báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông đẩy nhanh tiến độ thiết lập hạ tầng truyền dẫn băng rộng, thiết lập mạng truy nhập băng rộng cố định, thiết lập mạng truy nhập băng rộng di động tại các xã được thực hiện hỗ trợ giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 về

việc sửa đổi, bổ sung Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì việc nghiên cứu, tham mưu việc nâng cấp để đưa vào phần mềm GIS BCVT bản đồ vùng phủ băng rộng trên phạm vi của tỉnh.

- Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra.

- Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra.

- Chủ trì việc đánh giá kết quả thực hiện của Kế hoạch và đề ra các mục tiêu cho kế hoạch của năm 2021 kế tiếp trước 31/01/2021.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý; Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện việc chỉnh trang, ngầm hóa, phát triển mới mạng cáp, xây dựng và phát triển cột ăng ten thu phát sóng... trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch của ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, của tỉnh.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở trong quản lý việc xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn, đảm bảo mỹ quan đô thị, cảnh quan kiến trúc; Quản lý việc xây dựng ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi trên địa bàn theo kế hoạch được phê duyệt.

3. Các doanh nghiệp viễn thông

- Báo cáo kế hoạch phát triển xây dựng trạm BTS của đơn vị năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trước ngày 31/12/2020.

- Thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra.

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

- Chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư; đăng ký giá thuê với Sở Tài chính; niêm yết giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông. Trong trường hợp không thống nhất về giá thuê, các doanh nghiệp đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính hiệp thương giá theo quy định của Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 Liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền

thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

- Phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị và các doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế kỹ thuật khác.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của tỉnh.

- Tổ chức triển khai kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 31/12/2020.

Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời hướng dẫn./ *am*

Nơi nhận:

- Cục Viễn thông (báo cáo);
- GD Sở (báo cáo);
- UBND các huyện, TX, TP (p/h chỉ đạo);
- Phòng VH&TT các huyện, TX, TP (thực hiện);
- Các doanh nghiệp viễn thông (thực hiện);
- Lưu: VT, BCVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Tiến